

Số: **152/2022/QĐST-HNGĐ**

*Ninh Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Ag - Sinh năm: 1994  
Địa chỉ: Khu phố K, phường S, thành phố S, tỉnh H;

- Bị đơn: Bà Trần Thị Nhân B - Sinh năm: 1994  
Địa chỉ: Thôn T, xã Ninh P, thị xã H, tỉnh H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu A và bà Trần Thị Nhân B.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu A và bà Trần Thị Nhân B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Thiên C - Sinh ngày: 04/11/2014 cho ông Nguyễn Hữu A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Hữu A không yêu cầu bà Trần Thị Nhân B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị Nhân B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu A và bà Trần Thị Nhân B không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Hữu A và bà Trần Thị Nhân B mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông A tự nguyện nộp án phí thay cho bà B. Tổng cộng, ông A phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004651 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Hoàn lại cho ông Nguyễn Hữu A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

**Quy định chung:** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- UBND xã P,
- GCNKH số: 54, ngày 29/9/2014;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Nguyệt**